TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83**/2025/HS - ST
Ngày 18/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Lình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Hồng Tươi

2/ Ông Nguyễn Phước Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Xuyên, Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 2 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghị, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025 tại Toà án nhân dân khu vực 2 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2025/TLST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đào Ngọc D, giới tính nam, sinh ngày 05/11/1997 tại K -Kiên Giang (Nay là An Giang). Nơi cư trú: Ấp B, xã K, tỉnh An Giang (*nơi ở hiện tại Khu phố G D, đặc khu P, tỉnh An Giang*). Số CCCD: 091097010528, cấp ngày 18/11/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đào Ngọc H (*sinh năm: 1977*) và bà Lê Kim T (*sinh năm: 1982*); anh chị em có 02 người (*lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2004*); vợ Trần Ngọc L (*sinh năm: 1997*); con 02 người (*lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021*).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/8/2023 đến ngày 16/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

2. Trương Tấn V, giới tính nam, sinh ngày 11/7/1991 tại C - An Giang. Nơi cư trú: Ấp H, xã T, tỉnh An Giang (*nơi ở hiện tại: Khu phố G D, đặc khu P, tỉnh An Giang*). Số CCCD: 089091007480, cấp ngày 05/12/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn L1 (*sinh năm: 1969*) và bà Nguyễn Thị S (*sinh năm: 1967*); anh chị em có 02 người (*lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1998*); vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/8/2023 đến ngày 16/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

3. Nguyễn Khắc C, giới tính nam, sinh ngày 30/6/1992 tại Hồ N - Hải Phòng. Nơi cư trú: Số I phường H, thành phố Hải Phòng (*nơi ở hiện tại: Khu phố A D, đặc khu P, tỉnh An Giang*). Số CCCD: 031092010534, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N (*sinh năm: 1964*) và bà Bùi Thị O (*sinh năm: 1969*); anh chị em có 02 người (*lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000*);; vợ Trần Như Ý (*sinh năm: 2003*); con 02 người (*lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021*).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/8/2023 đến ngày 16/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

4. Trần Trung T1, giới tính nam, sinh ngày 15/3/1991 tại C Mỹ - Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, thành phố Hà Nội (*nơi ở hiện tại: Khu phố S, đặc khu P, tỉnh An Giang*). Số CCCD: 001091052528, cấp ngày 08/12/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Trung T2 (*sinh năm: 1967*) và bà Bùi Thị T3 (*sinh năm: 1970*); anh chị em có 02 người (*lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1993*); vợ Nguyễn Thị T4 (*sinh năm: 1995*); con 02 người (*lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2022*).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/8/2023 đến ngày 16/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

5. Trần Đăng T5, giới tính nam, sinh ngày 29/11/1992 tại Đ - Thái Bình (nay là Hưng Yên). Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên (*nơi ở hiện tại: Khu phố A D, đặc khu P, tỉnh An Giang*). Số CCCD: 034092003066, cấp ngày 27/3/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn H1 (*sinh năm: 1970*) và bà Phạm Thị Đ (*sinh năm: 1973*); anh chị em có 02 người (*lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1998*); vợ Phạm Thị T6 (*sinh năm: 1994*); con 02 người (*lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021*).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/8/2023 đến ngày 16/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

6. Phạm Quốc C1, giới tính nam, sinh ngày 13/01/1986 tại G -Kiên Giang (nay là An Giang). Nơi cư trú: Ấp C, xã G, tỉnh An Giang (*nơi ở hiện tại: Khu phố*

C, đặc khu P, tỉnh An Giang). Số CCCD: 09108612075, cấp ngày 10/01/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Hoàng T7 (*sinh năm: 1966*) và bà Ngô Kim C2 (*sinh năm: 1966*); anh chị em có 03 người (*lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất 1992*); vợ Lê Thị Xuân N1 (*sinh năm: 1990, đã ly hôn*); con 02 người (*lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016*).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/8/2023 đến ngày 16/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

7. Đỗ Đức T8, giới tính nam, sinh ngày 15/9/1992 tại X - Nam Định (nay là Ninh Bình). Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường N, thành phố Hà Nội (*nơi ở hiện tại: Khu phố A D, đặc khu P, tỉnh An Giang*). Số CCCD: 036092002130, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Văn C3 (*sinh năm: 1966*) và bà Lại Thanh H2 (*sinh năm: 1971*); anh chị em có 02 người (*lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2002*); vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/8/2023 đến ngày 16/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

(*Các bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 6/2023, Lê Minh T9 thuê Đào Ngọc D và Phạm Quốc H3 làm nhân viên quản lý Bungalow Minh K (*địa chỉ khu phố G, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang*). Trong thời gian làm thuê D và H3 không nhận tiền công, do công việc chính của D là làm thuê cho T9 bán nước sơn. Ngày 07/8/2023, D cùng với H3 bố trí phòng, loa, đèn chớp để cho khách thuê phòng số 68 và 99 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Phòng số 99: Vào khoảng 20 giờ ngày 07/8/2023, Trương Tấn V, Phạm Quốc C1 và Lê Thị Hồng N2 đến quán nhậu đối diện với quán Ổ thuộc khu phố E, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang để uống bia. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, V rủ C1 và N2 sử dụng ma túy, V sẽ trả tiền mua ma túy và tiền thuê phòng để sử dụng ma túy trước, số tiền bao nhiêu thì chia đôi với C1 sau, C1 và N2 đồng ý. Lúc này, C1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51K – 151.62 (*xe của Nguyễn Quốc T10*) chở tất cả cùng đi, trên xe V gọi điện thoại qua ứng dụng zalo cho người đàn ông tên "Mộc Nam" (*chưa rõ nhân thân*) hỏi mua 01 bịch ma túy Ketamine và

02 viên thuốc lắc với giá 3.500.000 đồng và hẹn địa điểm giao ma túy tại phòng của V thuê tại B.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đến nơi Đào Ngọc D dẫn V, C1 và N2 đi vào nhận phòng số 99 đã chuẩn bị sẵn loa, đèn chớp phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Đến khoảng 15 phút sau, người tên zalo Nam Mộc gọi zalo kêu V ra trước cửa phòng số 99 để nhận ma túy, khi mở cửa phòng V thấy để sẵn bịch ma túy trước cửa phòng. V lấy bịch ma túy mang vào phòng đổ ra đĩa sứ rồi dùng thẻ cà trộn ma túy, V, C1 và N2 cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 01 giờ, ngày 08/8/2023, Công an thành phố P kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ ma túy còn lại trên đĩa sứ.

Phòng số 68: Vào khoảng 20 giờ, ngày 07/8/2023, Nguyễn Khắc C, Trần Trung T1, Đỗ Đức T8 và Trần Đăng T5 tổ chức uống rượu tại nhà của C thuộc khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 00 giờ, ngày 08/8/2023, C rủ T, Đức T8 và T5 cùng hùn tiền thuê phòng và mua ma túy sử dụng, sáng ngày hôm sau sẽ cùng nhau chia đều tiền, tất cả đồng ý. C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 68A – 146.89 (*xe của bà Dương Thị G*) chở cả nhóm cùng đi, trên đường đi T kêu chở đến Bungalow Minh K.

Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, khi đến nơi Đào Ngọc D dẫn C, T, Đức T8 và T5 đi vào phòng số 68. Sau đó, có người thanh niên đầu trọc (*chưa rõ nhân thân*) đi vào hỏi Trung T1 mua ma túy loại gì, Trung T1 mua 02 bịch ma túy loại Ketamine và 04 viên thuốc. Khoảng 10 phút sau, người thanh niên này mang ma túy vào để trên dĩa sứ (*có sẵn trong phòng*), cả nhóm cùng sử dụng. Lúc này, Trung T1 dùng điện thoại gọi Lê Thị H4 và Đoàn Thùy L2 đến sử dụng ma túy, còn T5 dùng điện thoại gọi Nguyễn Thị Thu H5 đến sử dụng ma túy. Khoảng 10 phút sau, H4, L2 và H5 đến phòng số 68 cùng nhau sử dụng ma túy.

Đến khoảng 02 giờ, ngày 08/8/2023, Công an thành phố P kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ ma túy còn lại trên dĩa sứ. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, Đào Ngọc D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đầu thú. Đến ngày 16/8/2023, Đào Ngọc D, Trương Tấn V, Phạm Quốc C1, Nguyễn Khắc C, Đỗ Đức T8, Trần Trung T1 và Trần Đăng T5 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P khởi tố, tạm giam để điều tra.

Ngày 25/11/2024, Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc xét xử các bị cáo Đào Ngọc D, Nguyễn Khắc C, Trương Tấn V, Trần Trung T1, Trần Đăng T5, Phạm Quốc C1 và Đỗ Đức T8 về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Đến ngày 05/3/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm, tại Bản án phúc thẩm số 33/2025/HS-PT, hủy Bản án sơ thẩm, điều tra lại đối với Đào Ngọc D về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*". Ngày 02/4/2025, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc nhận được hồ sơ vụ án trên và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K để điều tra lại theo quy định.

**** Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSKV2 ngày 05/9/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang:***

1. Truy tố:

+ Bị cáo Đào Ngọc D về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

+ Truy tố các bị cáo Nguyễn Khắc C, Trần Trung T1, Trần Đăng T5 và Đỗ Đức T8 về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

+ Truy tố các bị cáo Trương Tấn V và Phạm Quốc C1 về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

2. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ *Tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo Đào Ngọc D, Nguyễn Khắc C, Đỗ Đức T8, Trần Trung T1, Trần Đăng T5, Trương Tấn V và Phạm Quốc C1 phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*:

Áp dụng điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Đức T8.

Áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đào Ngọc D, Trần Trung T1, Nguyễn Khắc C, Trần Đăng T5, Phạm Quốc C1.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Tấn V.

Đối với lời khai của Đào Ngọc D cho rằng Lê Minh T9 là người thuê D và Phạm Quốc H3 làm quản lý Bungalow Minh K cho khách thuê phòng sử dụng ma túy. Hiện nay Lê Minh T9 đã đi khỏi địa phương chưa thể làm việc được, chỉ có lời khai của D nên chưa đủ căn cứ để khởi tố bị can đối với Lê Minh T9, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với Phạm Quốc H3 đã bỏ đi khỏi địa phương chưa thể làm việc được, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với đối tượng có tên zalo "M" và người thanh niên (*chưa rõ nhân thân*) bán ma túy cho Trương Tấn V, Trần Trung T1, Nguyễn Khắc C, Trần Đăng T5, Phạm Quốc C1 và Đỗ Đức T8, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Thị Hồng N2 không tham gia tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý. Ngoài ra, Lê Thị Hồng N2, Nguyễn Thị Thu H5, Lê Thị H4 và Đoàn Thùy L2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Nguyễn Văn T11 và bà Dương Thị G không có lỗi trong việc giao xe ô tô cho các bị cáo Phạm Quốc C1 và Nguyễn Khắc C thực hiện hành vi phạm tội, nên không xử lý.

Đối với khối lượng ma túy thu giữ trong phòng số 99 là 0,3523gam ma túy, loại Ketamine, đang tổ chức sử dụng bị bắt quả tang còn lại chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" nên không xử lý.

3. Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- *Tại phòng số 99:* **01** (một) bịch nylon màu trắng có rãnh gài viền màu đỏ, kích thước khoảng 04cm x 4,2cm bên trong có chứa chất bột, màu trắng (thu trên đĩa), đã niêm phong; **01** (một) cái đĩa sứ, hình tròn màu trắng; **01** (một) ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; **01** (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số IME: 35788454259001, số IMEI 2: 357884543095596, đã qua sử dụng (thu giữ của Trương Tấn V); **01** (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số IMEI: 357268092541863, số IMEI 2: 357268092575853, đã qua sử dụng (thu giữ của Lê Thị Hồng N2); **01** (một) xe ô tô hiệu FOTUNER màu trắng, biển kiểm soát 51K – 151.62, đã qua sử dụng.

- *Tại phòng số 68:* **01** (một) bịch nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước khoảng 4,5cm x 7,5cm, bên trong có chứa các chất bột màu trắng, đã được niêm phong; **01** (một) bịch nylon màu trắng, bên trên có hình mặt cười, có rãnh gài viền màu đó, kích thước khoảng 03cm x 04cm, bên trong có chứa các chất rắn màu trắng, không đồng nhất và hai phần của viên nén màu cam không rõ hình dạng, đã được niêm phong; **01** (một) dĩa sứ hình tròn có đường kính 22,5cm, màu trắng đã qua sử dụng; **01** (một) ống hút bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng, đã qua sử dụng; **01** (một) thẻ nhựa màu xanh, một mặt có dòng chữ Radison, đã qua sử dụng; **01** (một) cuộn giấy màu trắng, đã qua sử dụng; **01** (một) loa màu đen, hiệu UBJ, đã qua sử dụng; **01** (một) đèn chiếu lọa Laser show K10 màu đen, đã qua sử dụng; **01** (một) đèn chiếu màu trắng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; **01** (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng đồng, số seri FFNXH6GVKDHF, đã qua sử dụng (*thu giữ của Nguyễn Thị Thu H5*); **01** (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, số seri K4KK245QN9, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Khắc C); **01** (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu trắng, số seri MGD83VN/A, đã qua sử dụng (thu giữ của Lê Thị H4); **01** (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen, số IMEI 1: 861783058740886/00, số IMEI 2: 861783058740894/00, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Trung T1); **01** (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu đen, số seri H3XR6M4F25, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Trung T1); **01** (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Đăng T5); **01** (một) xe ô tô biển kiểm soát

68A – 146.89; **01** (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng (thu giữ của Đào Ngọc D).

4. Xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã trả lại cho anh Nguyễn Quốc T10 01 xe ô tô hiệu FOTUNER màu trắng, biển kiểm soát 51K – 151.62, đã qua sử dụng; trả cho bà Dương Thị G 01 xe ô tô hiệu Ford, màu đen, biển kiểm soát 68A – 146.89 và trả cho Lê Thị Huỳnh N3 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số IMEI: 357268092541863, số IMEI 2: 357268092575853, đã qua sử dụng (Bút lục số: 389, 404f, 404g).

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2493 gam được đựng trong 01 (một) bịch nylon và bao gói đựng mẫu, tất cả được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 867/2023 Gói 01;

- Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 867/2023 Gói 02;

- Các hạt chất rắn màu trắng có khối lượng 1,6738 gam, được đựng trong 01 (một) bịch nylon;

- Chất bột màu nâu có khối lượng 0,3515 gam, được đựng trong 01 (một) bịch nylon;

- Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 866/2023. Bên trong bao gồm 01 (một) bịch nylon đựng mẫu và chất bột màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,3365 gam;

- 01 (một) cái đĩa sứ, hình tròn màu trắng; 01(một) ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số IME: 35788454259001, số IMEI 2: 357884543095596, đã qua sử dụng (thu giữ của Trương Tấn V); 01 (một) dĩa sứ hình tròn có đường kính 22,5cm, màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) ống hút bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng, đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ nhựa màu xanh, một mặt có dòng chữ Radison, đã qua sử dụng; 01 (một) cuộn giấy màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) loa màu đen, hiệu UBJ, đã qua sử dụng; 01 (một) đèn chiếu lọa Laser show K10 màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) đèn chiếu màu trắng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng đồng, số seri FFNXH6GVKDHF, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Thị Thu H5); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, số seri K4KK245QN9, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Khắc C); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu trắng, số seri MGD83VN/A, đã qua sử dụng (thu giữ của Lê Thị H4); 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen, số IMEI 1: 861783058740886/00, số IMEI 2: 861783058740894/00, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Trung T1); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu đen, số seri H3XR6M4F25, đã qua sử

dụng (thu giữ của Trần Trung T1); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Đăng T5); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng (thu giữ của Đào Ngọc D).

Tất cả đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc ngày 21/11/2024 (*Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2*), đề nghị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

5. Kết luận giám định số 866/KL-KTHS ngày 15/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:

Chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon màu trắng có rãnh gải viền màu đỏ được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3523 gam (ma túy thu tại phòng số 99).

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

6. Kết luận giám định số 867/KL-KTHS ngày 16/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh K kết luận:

- Gói 01: Chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2676 gam.

- Gói 02: Các hạt chất rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,7326 gam; 02 (hai) phần viên nén màu nâu, không rõ hình dạng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3998 gam (ma túy thu tại phòng số 68).

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11, Nghị định 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về tính tỷ lệ phần trăm tổng khối lượng của 02 chất ma túy là 12%.

7. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị buộc bị cáo Đào Ngọc D nộp lại số tiền thu lợi bất chính được hưởng tiền hoa hồng 500.000 đồng từ việc cho khách thuê phòng.

**** Tại phiên tòa***:

1. *Đại diện Viện kiểm sát kết luận*:

Bị cáo Đào Ngọc D phạm tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*".

Các bị cáo Nguyễn Khắc C, Trần Trung T1, Trần Đăng T5 và Đỗ Đức T8 phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Các bị cáo Trương Tấn V và Phạm Quốc C1 phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Đề nghị HĐXX:

1.1 Áp dụng theo điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Đào Ngọc D từ 07 (B) đến 08 (T12) năm tù**.

1.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, khoản 1 Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khắc C** từ 07 (B) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (T12) năm 06 (S1) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt 02 tội, **từ 08 (T) năm 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) năm 06 (S1) tháng tù**.

1.3 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, khoản 1 Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Trung T1** từ 07 (Bảy) năm đến 08 (T12) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt 02 tội, **từ 08 (T) năm đến 09 (C4) năm tù**.

1.4 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, khoản 1 Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Đăng T5** từ 07 (Bảy) năm đến 08 (T12) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt 02 tội, **từ 08 (T) năm đến 09 (C4) năm tù**.

1.5 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm t, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 17, khoản 1 Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Đỗ Đức T8** từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (S1) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt 02 tội **từ 05 (Năm) năm đến 06 (S1) năm tù**.

1.6 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Trương Tấn V từ 07 (B) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (T12) năm 06 (S1) tháng tù**.

1.7 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc C1 từ 07 (Bảy) năm đến 08 (T12) năm tù**.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với lời khai của Đào Ngọc D cho rằng Lê Minh T9 là người thuê D và Phạm Quốc H3 làm quản lý Bungalow Minh K cho khách thuê phòng sử dụng ma túy. Hiện nay Lê Minh T9 đã đi khỏi địa phương chưa thể làm việc được, chỉ có lời khai của D nên chưa đủ căn cứ để khởi tố bị can đối với Lê Minh T9, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với Phạm Quốc H3 đã bỏ đi khỏi địa phương chưa thể làm việc được, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với đối tượng có tên zalo "M" và người thanh niên (chưa rõ nhân thân) bán ma túy cho Trương Tấn V, Trần Trung T1, Nguyễn Khắc C, Trần Đăng T5, Phạm Quốc C1 và Đỗ Đức T8, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Lê Thị Hồng N2 không tham gia tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý. Ngoài ra, Lê Thị Hồng N2, Nguyễn Thị Thu H5, Lê Thị H4 và Đoàn Thùy L2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Nguyễn Văn T11 và bà Dương Thị G1 không có lỗi trong việc giao xe ô tô cho các bị can Phạm Quốc Cảnh và Nguyễn Khắc C thực hiện hành vi phạm tội, nên không xử lý.

Đối với khối lượng ma túy thu giữ trong phòng số 99 là 0,3523 gam ma túy, loại Ketamine, đang tổ chức sử dụng bị bắt quả tang còn lại chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không xử lý.

** Về xử lý vật chứng:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã trả lại cho anh Nguyễn Quốc T10 01 xe ô tô hiệu FOTUNER màu trắng, biển kiểm soát 51K – 151.62, đã qua sử dụng; trả cho bà Dương Thị G 01 xe ô tô hiệu Ford, màu đen, biển kiểm soát 68A – 146.89 và trả cho Lê Thị Huỳnh N3 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số IMEI: 357268092541863, số IMEI 2: 357268092575853, đã qua sử dụng (Bút lục số: 389, 404f, 404g).

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy:

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2493 gam được đựng trong 01 (một) bịch nylon và bao gói đựng mẫu, tất cả được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 867/2023 Gói 01;

- Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 867/2023 Gói 02;

- Các hạt chất rắn màu trắng có khối lượng 1,6738 gam, được đựng trong 01 (một) bịch nylon;

- Chất bột màu nâu có khối lượng 0,3515 gam, được đựng trong 01 (một) bịch nylon;

- Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 866/2023. Bên trong bao gồm 01 (một) bịch nylon đựng mẫu và chất bột màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,3365 gam;

- 01 (một) cái đĩa sứ, hình tròn màu trắng; 01 (một) dĩa sứ hình tròn có đường kính 22,5cm, màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ nhựa màu xanh, một mặt có dòng chữ Radison, đã qua sử dụng; 01 (một) cuộn giấy màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) loa màu đen, hiệu UBJ, đã qua sử dụng; 01 (một) đèn chiếu lọa Laser show K10 màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) đèn chiếu màu trắng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

Do sử dụng vào mục đích phạm tội và không còn giá trị để sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gồm:

- 02 (hai) ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số IME: 35788454259001, số IMEI 2: 357884543095596, đã qua sử dụng (thu giữ của Trương Tấn V);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen, số IMEI 1: 861783058740886/00, số IMEI 2: 861783058740894/00, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Trung T1).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Đăng T5);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng (thu giữ của Đào Ngọc D).

Do các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

Trả lại cho:

- Nguyễn Thị Thu H5 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng đồng, số seri FFNXH6GVKDHF, đã qua sử dụng;

- Nguyễn Khắc C 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, số seri K4KK245QN9, đã qua sử dụng;

- Lê Thị H4 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu trắng, số seri MGD83VN/A, đã qua sử dụng;

- Trần Trung T1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu đen, số seri H3XR6M4F25, đã qua sử dụng.

** Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị buộc bị cáo Đào Ngọc D nộp lại số tiền thu lợi bất chính được hưởng tiền hoa hồng 500.000 đồng từ việc cho khách thuê phòng.

2. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân các bị cáo gây ra, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc (*nay là khu vực 2 – An Giang*), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ căn cứ xác định: Vào tháng 6/2023, Lê Minh T9 thuê Đào Ngọc D làm nhân viên quản lý Bungalow Minh K, địa chỉ khu phố G, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang. Từ khoảng 23 giờ, ngày 07/8/2023 đến khoảng 01 giờ, ngày 08/8/2023, Đào Ngọc D bố trí phòng, loa, đèn chớp để cho khách thuê phòng số 68 và 99 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P bắt quả tang phòng số 99, Trương Tuấn V1 và Phạm Quốc C1 đang tổ chức cho Lê Thị Hồng N2 sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ số ma túy còn lại trên đĩa sứ là 0,3523 gam ma túy, loại Ketamine và phòng số 68, Nguyễn Khắc C, Trần Trung T1, Đỗ Đức T8 và Trần Đăng T5 tổ chức cho Lê Thị H4, Đoàn Thùy L2 và Nguyễn Thị Thu H5 sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ số ma túy còn lại trên dĩa sứ là 2,0002 gam ma túy, loại Ketamine và 0,3998 gam ma túy, loại MDMA. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, Đào Ngọc D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đầu thú.

Đến ngày 16/8/2023, Đào Ngọc D, Đỗ Đức T8, Trần Trung T1, Trần Đăng T5, Trương Tấn V và Phạm Quốc C1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P khởi tố, tạm giam để điều tra.

Ngày 25/11/2024, Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc xét xử các bị can Đào Ngọc D, Nguyễn Khắc C, Trương Tấn V, Trần Trung T1, Trần Đăng T5, Phạm Quốc C1 và Đỗ Đức T8 về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Đến ngày 05/3/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm, tại Bản án phúc thẩm số 33/2025/HS-PT, hủy Bản án sơ thẩm, điều tra lại đối với Đào Ngọc D về tội "*Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy*".

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang đã truy tố các bị cáo như nội dung cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo: Là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo có đủ nhận thức và biết được hành vi chứa chấp, tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi và thỏa mãn nhu cầu cho bản thân mà các bị cáo xem thường pháp luật, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội, gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, làm giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác.

Các bị cáo đều biết, tệ nạn ma tuý đang là hiểm hoạ của cả cộng đồng xã hội. Việc phòng chống tệ nạn ma tuý không chỉ là trách nhiệm của mỗi công dân mà còn là trách nhiệm của cả cộng đồng. Từ tệ nạn ma tuý đã làm phát sinh nhiều tệ nạn và nhiều tội phạm khác, làm khánh kiệt kinh tế của mỗi gia đình, làm hao mòn sức khoẻ con người nếu gia đình nào có con em mắc vào tệ nạn này. Mọi hành vi như mua bán, vận chuyển, chứa chấp, tổ chức sử dụng hay tàng trữ trái phép chất ma tuý đều vi phạm pháp luật và đều bị xử lý nghiêm.

Do đó, phải xử phạt các bị cáo với một mức án nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xả hội.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm nên cũng cần xem xét đến tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo đồng phạm. Khi quyết định mức hình phạt, HĐXX sẽ căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, vai trò của từng bị cáo trong vụ án đồng phạm để cá thể hoá mức hình phạt.

Trong vụ án này, bị cáo Đào Ngọc D thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Bị cáo mặc dù là người làm thuê, nhưng bị cáo là người quản lý nhà nghỉ, trực tiếp bố trí, sắp đặt cho khách thuê phòng sử dụng ma túy. Bị cáo lôi kéo bố trí thuê người cho khách sử dụng ma túy để lấy tiền hoa hồng. Do đó, bị cáo D phải chịu trách nhiệm một mình về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy trong vụ án này.

Đối với các bị cáo Trương Tấn V và Nguyễn Khắc C, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, thuê người để người khác sử dụng ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đứng thứ hai trong vụ án này.

Đối với các bị cáo Trần T13, Trần Đăng T5, Đỗ Đức T8 và Phạm Quốc C1, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Trực tiếp hùn tiền để mua ma túy sử dụng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm ngang nhau, cùng đứng thứ ba trong vụ án này. Tuy nhiên, các bị cáo này không có tích cực trong việc rủ rê, lôi kéo người khác sử dụng ma túy mà các bị cáo bị người khác rủ rê để sử dụng ma túy, do đó vai trò phạm tội của các bị cáo này là đồng phạm không đáng kể.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, lời nói sau cùng thể hiện thái độ biết ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Riêng bị cáo Đỗ Đức T8 đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Trần Đăng T5 trước đây là sỹ quan dự bị trong quá trình công tác có nhiều đóng góp, được tặng giấy khen, có ông nội và bà ngoại là người có công với nước được tặng Huân chương và Huy chương kháng chiến. Bị cáo Phạm Quốc C1 có ông nội là người có công với nước được tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đầy; Bị cáo Nguyễn Khắc C có ông nội là người có công với nước được tặng Huân chương kháng chiến; Bị cáo Đỗ Đức T8 có cha ruột công tác tại Văn phòng T14 có nhiều thành tích đóng góp được tặng Bằng khen và tôn vinh gương điển hình tiên tiến; Các bị cáo Nguyễn Khắc C, Trần Đăng T5, Trần Trung T1 và Đỗ Đức T8 có nhiều đóng góp trong việc vận động mạnh thường quân, tặng quà cho người dân có hoàn cảnh khó khăn trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Đối với bị cáo D khi sự việc xảy ra bị cáo đã đầu thú với cơ quan Công an. HĐXX xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác, được quy định

tại khoản 2 Điều 51 BLHS và cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với lời khai của bị cáo D cho rằng Lê Minh T9 là người thuê D và Phạm Quốc H3 làm quản lý Bungalow Minh K cho khách thuê phòng sử dụng ma túy, T9 không thừa nhận, chỉ có lời khai của D nên chưa đủ căn cứ để khởi tố bị can đối với Lê Minh T9, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Đối với Phạm Quốc H3 đã bỏ đi khỏi địa phương chưa thể làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Đối với đối tượng có tên zalo "M" và người thanh niên (chưa rõ nhân thân) bán ma túy cho Trương Tấn V, Trần Trung T1, Nguyễn Khắc C, Trần Đăng T5, Phạm Quốc C1 và Đỗ Đức T8, Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Lê Thị Hồng N2 không tham gia tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý. Ngoài ra, Lê Thị Hồng N2, Nguyễn Thị Thu H5, Lê Thị H4 và Đoàn Thùy L2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn T11 và bà Dương Thị G1 không có lỗi trong việc giao xe ô tô cho các bị cáo Phạm Quốc C1 và Nguyễn Khắc C thực hiện hành vi phạm tội, nên không xử lý là phù hợp.

Đối với khối lượng ma túy thu giữ trong phòng số 99 là 0,3523 gam ma túy, loại Ketamine, đang tổ chức sử dụng bị bắt quả tang còn lại chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không xử lý là phù hợp.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và xử lý vật chứng trong vụ án cũng như việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 500.000đ Đào Ngọc D đã thu lợi bất chính từ việc cho thuê phòng, buộc bị cáo Đào Ngọc D nộp lại số tiền này là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*:

Bị cáo Đào Ngọc D phạm tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*".

Các bị cáo Nguyễn Khắc C, Trần Trung T1, Trần Đăng T5 và Đỗ Đức T8 phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Các bị cáo Trương Tấn V và Phạm Quốc C1 phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

1.1 Áp dụng theo điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Đào Ngọc D 07 (B) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (*Ngày 08/8/2023*).

1.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khắc C** 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và 01 (Một) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt 02 tội **08 (T12) năm 06 (S1) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (*Ngày 08/8/2023*).

1.3 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Trung T1** 07 (B) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và 01 (Một) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt 02 tội **08 (T12) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (*Ngày 08/8/2023*).

1.4 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Đăng T5** 07 (B) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và 01 (Một) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt 02 tội **08 (T12) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (*Ngày 08/8/2023*).

1.5 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm t, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 17, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Đỗ Đức T8** 04 (B1) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và 01 (Một) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt 02 tội **05 (Năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (*Ngày 08/8/2023*).

1.6 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Trương Tấn V 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (*Ngày 08/8/2023*).

1.7 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Quốc C1 07 (B) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (*Ngày 08/8/2023*).

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

2. *Về xử lý vật chứng theo biên bản chuyển giao cho Chi Cục Thi hành án dân sự Phú Quốc ngày 21/11/2024 (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – An Giang)*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã trả lại cho anh Nguyễn Quốc T10 01 xe ô tô hiệu FOTUNER màu trắng, biển kiểm soát 51K – 151.62, đã qua sử dụng; trả cho bà Dương Thị G 01 xe ô tô hiệu Ford, màu đen, biển kiểm soát 68A – 146.89 và trả cho Lê Thị Huỳnh N3 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số IMEI: 357268092541863, số IMEI 2: 357268092575853, đã qua sử dụng (Bút lục số: 389, 404f, 404g).

- Tịch thu, tiêu hủy do sử dụng vào mục đích phạm tội và không còn giá trị để sử dụng, gồm:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,2493 gam được đựng trong 01 (một) bịch nylon và bao gói đựng mẫu, tất cả được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số 867/2023 Gói 01;

+ Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 867/2023 Gói 02;

+ Các hạt chất rắn màu trắng có khối lượng 1,6738 gam, được đựng trong 01 (một) bịch nylon;

+ Chất bột màu nâu có khối lượng 0,3515 gam, được đựng trong 01 (một) bịch nylon;

+ Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu vụ số 866/2023. Bên trong bao gồm 01 (một) bịch nylon đựng mẫu và chất bột màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,3365 gam;

+ 01 (một) cái đĩa sứ, hình tròn màu trắng;

+ 01 (một) dĩa sứ hình tròn có đường kính 22,5cm, màu trắng đã qua sử dụng;

+ 01 (một) thẻ nhựa màu xanh, một mặt có dòng chữ Radison, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) cuộn giấy màu trắng, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) loa màu đen, hiệu UBJ, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) đèn chiếu lọa Laser show K10 màu đen, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) đèn chiếu màu trắng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước, do các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, gồm:

+ 02 (hai) ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số IME: 35788454259001, số IMEI 2: 357884543095596, đã qua sử dụng (thu giữ của Trương Tấn V);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen, số IMEI 1: 861783058740886/00, số IMEI 2: 861783058740894/00, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Trung T1).

+ Trần Đăng T5 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Đăng T5);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng (thu giữ của Đào Ngọc D).

- Trả lại cho:

+ Nguyễn Thị Thu H5 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng đồng, số seri FFNXH6GVKDHF, đã qua sử dụng;

+ Nguyễn Khắc C 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, số seri K4KK245QN9, đã qua sử dụng;

+ Lê Thị H4 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu trắng, số seri MGD83VN/A, đã qua sử dụng;

+ Trần Trung T1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu đen, số seri H3XR6M4F25, đã qua sử dụng.

3. *Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Buộc bị cáo Đào Ngọc D nộp số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) do đã thu lợi bất chính từ việc cho thuê phòng.

4. *Về án phí:* Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp số tiền là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. *Quyền kháng cáo:* Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*Ngày 18/11/2025*).

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 - AG;
- TAND tỉnh AG;
- Sở TP tỉnh An Giang;
- Công an đặc khu Phú Quốc;
- Phân trại tạm giam khu vực PQ;
- Phòng THADS khu vực 2 - AG;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án & VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Cẩm Lình